

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Phụ sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN QUẢNG BẮC**

2. Ngày tháng năm sinh: 03/03/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **Xã Cam Chính, Huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 68/64 Nguyễn Lương Bằng, phường Ô chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ:

Nguyễn Quảng Bắc

Số 68/64 Nguyễn Lương Bằng, phường Ô chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0904177911

Địa chỉ E-mail: drbacbvpstw@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 1993 - 1999: Sinh viên hệ chính quy Đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 2000 - 2003 : Học viên lớp Bác sỹ Nội trú bệnh viện khóa 24, chuyên ngành Phụ sản, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 2004 - 2013: Bác sỹ điều trị, Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

Từ 4/2013- 7/2013 : Phó trưởng khoa Sản bệnh lý, Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

Từ 8/2013- 3/2016 : Phó trưởng khoa Sản nhiễm khuẩn, Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

Từ 4/2016 đến nay : Trưởng khoa Sản nhiễm khuẩn, Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa sản nhiễm khuẩn, Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa sản nhiễm khuẩn, Bệnh viện Phụ sản Trung ương

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Phụ sản Trung ương

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Địa chỉ cơ quan: 43 Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

+ Bộ môn Phụ sản, Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Học viện Quân y.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Hà Nội.

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 8 năm 1999, số văn bằng: B 178542, ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sĩ Nội trú Bệnh viện ngày 20 tháng 10 năm 2005, số văn bằng: C 000040, ngành: Y học, chuyên ngành: Phụ sản.

Nơi cấp bằng Bác sĩ Nội trú Bệnh viện: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Ths ngày 14 tháng 08 năm 2009, số hiệu bằng: A 003046, ngành: Y học, chuyên ngành: Phụ sản.

Nơi cấp bằng Ths: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 4 tháng 10 năm 2013, số hiệu bằng: 002627, ngành: Y học, chuyên ngành: Sản khoa.

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày.....tháng.....năm....., ngành:....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các bệnh lý nhiễm khuẩn trong sản phụ khoa

- Nghiên cứu phương pháp theo dõi và xử trí một số bệnh lý sản phụ khoa

- Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị vô sinh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính: 16 HVCH bảo vệ thành công luận văn.

- Đã hướng dẫn phụ: 01 chuyên khoa cấp II bảo vệ thành công luận văn.

- Đang hướng dẫn: 06 HV làm luận văn chuyên khoa cấp II, Thạc sĩ y học.

- Đã chủ trì 06 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu.

- Đã công bố 55 bài báo khoa học trong đó 2 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số sách đã xuất bản: chủ biên 01 sách chuyên khảo phục vụ cho giảng dạy sau Đại học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Loại khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành
2010	Giấy khen Bệnh viện hữu nghị Việt Nam- Cu Ba Đồng Hới	Quyết định số 2264/QĐ-BV ngày 24/11/2010 do Giám đốc Dương Thanh Bình ký.
2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 24/QĐ-PSTW ngày 23/01/2014, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.
2015	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 4533/BYT ngày 22/8/2016 do Bộ Trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến ký.
2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 35/QĐ-PSTW ngày 11/01/2017, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.
2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 73/QĐ-PSTW ngày 16/01/2018, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.
2017	Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Y tế Việt Nam	Quyết định số 32/QĐ-CĐYT ngày 22/02/2018 do Chủ Tịch CDBYT Trần Thị Bích Hằng ký.
2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 113/QĐ-PSTW ngày 11/02/2020, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.
2020	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	Quyết định số 5025/QĐ-BYT ngày 02/12/2020 do Bộ Trưởng Nguyễn Thanh Long ký.
2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 85/QĐ-PSTW ngày 18/01/2021, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.
2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 85/QĐ-PSTW ngày 24/01/2022, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.
2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 12/QĐ-PSTW ngày 04/01/2023, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.

❖ Danh hiệu thi đua:

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc giáo dục sinh viên.
- Nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật tận tụy công hiến cho sự nghiệp giảng dạy, nghiên cứu với sinh viên, học viên nhiều thế hệ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các quy định của Bệnh viện.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với học viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các quy định của Bệnh viện.
- Là một giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ hết lòng vì công việc, vì sự phát triển bền vững Bệnh viện Phụ sản Trung ương cũng như luôn cố gắng đóng góp xây dựng cho sự phát triển của Bộ môn Phụ sản tham gia giảng dạy.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp.
- Giảng dạy có chất lượng tốt. Luôn kết hợp kiến thức giảng dạy dựa trên kinh nghiệm lâm sàng và nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn nhiều học viên đạt thành tích tốt trong nghiên cứu khoa học.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, Nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			03			280	280/215/135
2	2018-2019			01			280	280/165/135
3	2019-2020			04			280	280/215/135
3 năm học cuối								
4	2020-2021			03			272	272/211/135
5	2021-2022			03			270	270/285/135
6	2022-2023						280	280/140/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh B1 Châu Âu, QĐ số: 3771/QĐ- ĐHTN, nơi cấp: Đại học Thái Nguyên, ngày cấp: 31/08/2016.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Nữ Phú Xuân		x	X		2014-2015	Đại học Y Hà Nội	26/02/2016 A 136030
2	Nguyễn Trọng Tuyển		x	X		2015-2016	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017 A 159816
3	Nguyễn Thị Hiền		x	x		2015-2016	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017 A 159791
4	Nguyễn Thị Kim Ngân		x	x		2017-2018	Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 2000309
5	Nguyễn Văn Diệu		x	x		2017-2018	Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 2000293
6	Lò Quốc Anh		x	x		2017-2018	Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 2000290
7	Ninh Thị Thu Hà		x	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019 2000997
8	Nguyễn Thùy Liên		x	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2001957
9	Nguyễn Thị Hồng Thịnh		x	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2001969
10	Khổng Thị Vân		x	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021 2001975
11	Phạm Thị Thanh Thủy		x		x	2019-2020	Đại học Y Hà Nội	11/01/2021 A 009353
12	Nguyễn Văn Kỳ		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 YHN2 003384
13	Đoàn Tú Anh		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

								YHN2 003369
14	Nguyễn Thị Thùy		x	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 YHN2 003394
15	Lâm Quang Tùng		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2 004338
16	Phạm Văn Hùng		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2 004324
17	Vũ Hồng Thăng		x	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 YHN2 004331
18	Hoàng Nữ Phú Xuân		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ
19	Nguyễn Thị Hiền		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ
20	Nguyễn Thế Anh		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ
21	Nguyễn Ngọc Tú Anh		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ
22	Nguyễn Thị Hải Yến		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ
23	Nguyễn Tiên Giang		x	x		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của cs GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ tiến sĩ						
Sau khi bảo vệ tiến sĩ						
1	Chẩn đoán, thái độ xử trí nhiễm Rubella ở phụ nữ mang thai, thai nhi và trẻ sơ sinh	CK	Nhà xuất bản Y học, 2023	1	Chủ biên	Quyết định số 1841/QĐ-ĐHYHN ngày 08/06/2023

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 01 sách chuyên khảo.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<i>Trước khi bảo vệ tiến sĩ</i>					
1	Nghiên cứu tình trạng nhiễm rubella ở phụ nữ mang thai và ảnh hưởng lên thai nhi tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Đồng CN	Cơ sở	2010-2013	25/11/2013 Khá
<i>Sau khi bảo vệ tiến sĩ</i>					
2	Nghiên cứu chọc hút dịch ối chẩn đoán thai nhi nhiễm vi rút rubella bằng kỹ thuật PCR-realttime tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	CN	Cơ sở	2014-2015	29/12/2015 Khá
3	Đánh giá tác dụng hỗ trợ của PLASMA lạnh trong điều trị nhiễm khuẩn vết mổ thành bụng sau mổ lấy thai	Đồng CN	Cơ sở	2016-2017	24/01/2017 Khá
4	Nghiên cứu vi khuẩn gây bệnh và tình hình kháng kháng sinh tại Khoa sản Nhiễm khuẩn Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Đồng CN	Cơ sở	2018-2020	22/05/2020 Khá
5	Nghiên cứu điều trị dính buồng tử cung bằng phẫu thuật soi buồng tử cung kết hợp với sử dụng gel Hyaluronate (Protad) tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Đồng CN	Cơ sở	2019-2022	8/02/2022 Đạt
6	Nghiên cứu đặc điểm của phụ nữ phá thai lặp lại có tuổi thai ≤ 12 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	CN	Cơ sở	2023	21/06/2023 Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố.

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố	Trang
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ									
1.	Tổng kết cắt tử cung qua đường âm đạo năm 2001 tại viện BVBM TSS	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:0686-3174			275/8/8-11	2002	
2.	Đánh giá bước đầu ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị bóc nhân xơ tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			353/1/45-49	2009	
3.	Một số nhận xét phụ nữ mang thai bị lây nhiễm rubella trong nửa đầu thời kỳ thai nghén tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	1	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663			670/8/16-17	2009	
4.	Phân bố tỷ lệ mới nhiễm rubella ở phụ nữ mang thai nghi ngờ nhiễm rubella trên lâm sàng tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	1	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663			792/11/46-48	2011	
5.	Dị tật bẩm sinh ở trẻ sơ sinh của những phụ nữ mang thai nghi ngờ nhiễm rubella và nhiễm rubella tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	1	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663			792/11/12-14	2011	
6.	Nghiên cứu thiết kế Nested PCR phát hiện virus rubella trong dịch ối thai phụ	4		Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663			792/11/55-57	2011	

7.	Báo cáo 5 trường hợp áp dụng chọc hút dịch ối chẩn đoán thai nhi nhiễm virus rubella bằng kỹ thuật PCR-Realtime tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			387/1/10-13	2011	
8.	Phát hiện virus rubella trong dịch ối thai phụ bằng kỹ thuật Nested PCR	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			389/2/66-68	2012	
9.	Trẻ sơ sinh nhiễm rubella và hội chứng rubella bẩm sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			400/1/29-32	2012	
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ									
Công trình khoa học đăng trên tạp chí quốc tế									
10.	Role of Human Chorionic Gonadotropin Level After Molar Suction Curettage in Anticipating Post-molar Trophoblastic Neoplasia in Vietnam	4		Journal of Clinical Research in Onchology ISSN: 2639-8230 https://asclepiusopen.com/journal-of-clinical-research-in-oncology/volume-2-issue-1/4.pdf			2/1/ 1-6	2019	
11.	Insight into Vietnamese women's internal iliac artery anatomy	5	x	European Journal of Anatomy ISSN: 11364890 http://dx.doi.org/10.52083/flot6898	Q4 IF: 0,172		26/6/721-729	2022	
12.	Clinical Features of Gestational	6	x	Yonsei Medical journal	Q2		64/4/284-290	2023	

	Trophoblastic Disease in Aged Women in South Vietnam			ISSN: 1976-2437 https://doi.org/10.3349/ymj.2022.0241	IF: 3.052				
Công trình khoa học đăng trên tạp chí trong nước									
13.	Amniocentesis for rubella fetal diagnosis by Real- time PCR at National Hospital of Obstetrics and Gynecology	2	X	Vietnam Journal of Medicine and Pharmacy ISSN 0866-7942			3/3/30-35	2013	
14.	Nghiên cứu nhiễm rubella ở phụ nữ mang thai tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2009 - 2011	2		Tạp chí Phụ sản ISSN:1859-3844			11/2/39-42	2013	
15.	Đánh giá tình hình thai và trẻ sơ sinh của các bà mẹ nhiễm rubella	2		Tạp chí Phụ sản ISSN:1859-3844			11/2/75-78	2013	
16.	Đối chiếu kết quả tế bào âm đạo nội tiết với đặc điểm lâm sàng, progesterone, siêu âm và β hCG của những bệnh nhân dọa sảy thai trong 3 tháng đầu tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663			925/7/86-89	2014	
17.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, tế bào âm đạo nội tiết, progesterone, β hCG và siêu âm ở bệnh nhân dọa sảy thai trong 3 tháng đầu tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663			928/8/58-62	2014	
18.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân dọa sảy thai trong 3 tháng đầu tại Bệnh	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663			928/8/112-115	2014	

	viện Phụ sản Trung ương năm 2012							
19.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm chảy máu sau đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		449/2/144 147	2016	
20.	Đánh giá tác dụng hỗ trợ của Plasma lạnh trong điều trị nhiễm khuẩn vết mổ thành bụng sau mổ lấy thai	2	X	Tạp chí Phụ sản ISSN:1859-3844		15/3/78- 81	2017	
21.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của thai phụ giảm tiểu cầu chưa rõ nguyên nhân khi chuyển dạ	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		455/1/123 126	2017	
22.	Nhận xét về xử trí sót rau sau phá thai bằng thuốc	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		455/2/130 133	2017	
23.	Nghiên cứu trẻ sơ sinh nhiễm rubella và hội chứng rubella bẩm sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		457/1/98- 101	2017	
24.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng những trường hợp sót rau sau phá thai bằng thuốc	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859- 1868		457/2/60- 63	2017	
25.	Nghiên cứu điều trị phòng lây truyền mẹ con ở sản phụ nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2015	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		457/2/108 -110	2017	
26.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan giữa thai phụ nhiễm rubella và hội chứng rubella bẩm sinh	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		460/1/50- 53	2017	
27.	Nghiên cứu đặc điểm tinh dịch đồ theo tiêu	2		Tạp chí Y học Việt Nam		460/1/144 /146	2017	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	chuẩn WHO năm 2010 tại trung tâm hỗ trợ sinh sản Bệnh viện Phụ sản Trung ương			ISSN:1859-1868					
28.	Nhận xét mối liên quan giữa chỉ số bishop và chiều dài cổ tử cung đến thành công của khởi phát chuyển dạ	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			460/2/71-74	2017	
29.	Nhận xét biến chứng song thai từ 28 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			461/1/112-115	2017	
30.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đặc điểm tinh dịch đồ tại trung tâm hỗ trợ sinh sản Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			462/1/51-54	2018	
31.	Nhận xét điều trị các hình thái tổn thương tuyến bartholin tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			462/1/155-157	2018	
32.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng song thai chuyển dạ từ 28 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			462/2/163-165	2018	
33.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân dính buồng điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			466/2/143-146	2018	
34.	Kết quả điều trị bệnh nhân dính buồng tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			466/1/150-152	2018	
35.	Nghiên cứu đặc điểm sản phụ nhiễm rubella trong thời kỳ mang thai	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			472/1/171-173	2018	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương							
36.	Nghiên cứu hiệu quả điều trị bệnh nhân điều trị u nguyên bào nuôi nguy cơ thấp bằng methotrexate tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		472/1/108 -111	2018	
37.	Điều trị dính buồng tử cung bằng phẫu thuật soi buồng tử cung cắt dính kết hợp với gel Hyaluronate (Protad) tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN:1859-1663		1109/9/17 7-179	2019	
38.	Nghiên cứu tình hình kháng kháng sinh của các vi khuẩn gây bệnh được phân lập tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		484/2/229 -234	2019	
39.	Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trên những trường hợp sảy thai liên tiếp	5	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		493/2/193 -196	2020	
40.	Nồng độ Procalcitonin huyết thanh trong điều trị viêm niêm mạc tử cung sau đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	7		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		497/2/157 -162	2020	
41.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng các trường hợp chữa sẹo mổ lấy thai được phẫu thuật tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		503/1/211 -214	2021	
42.	Nghiên cứu điều trị các trường hợp chữa sẹo mổ lấy thai bằng phẫu	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868		503/2/217 -220	2021	

	thuật tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương								
43.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng các sản phụ mổ lấy thai con so đủ tháng tại viện 19-8 Bộ Công An	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			520/1B/11 1-114	2022	
44.	Hình thái lâm sàng và xử trí sản phụ nhiễm vi rút viêm gan B tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			523/2/104 -107	2023	
45.	Nhận xét chỉ định mổ lấy thai con so đủ tháng tại Bệnh viện 19-8 Bộ Công An	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			524/1A/12 5-127	2023	
46.	Kết quả xử trí thai nghén sản phụ tiền sản giật tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2		Tạp chí y học cộng đồng ISSN 2354-0613			64/1/31- 39	2023	
47.	Kết quả gây chuyển dạ ở sản phụ ối vỡ non có tuổi thai trên 28 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí y học cộng đồng ISSN 2354-0613			64/2/98- 104	2023	
48.	Nhận xét điều trị áp xe vú sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			524/2/268 -271	2023	
49.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của sản phụ áp xe vú sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			525/1A/38 -41	2023	
50.	Nghiên cứu tác dụng phối hợp của plasma lạnh trong điều trị nhiễm khuẩn vết mổ nông thành bụng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			525/1A/20 1-205	2023	
51.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân điều trị vô sinh có	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			525/1A/34 2-345	2023	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	chỉ định soi buồng tử cung							
52.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn vết mổ nông thành bụng tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			525/2/ 43-47	2023
53.	Nhận xét kết quả soi buồng tử cung bệnh nhân vô sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			525/2/179-182	2023
54.	Phân tích các yếu tố liên quan đến trầm cảm sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	3	x	Tạp chí y học cộng đồng ISSN 2354-0613			64/03/97-103	2023
55.	Thực trạng trầm cảm sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			526/2/93-97	2023

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **02 (số thứ tự 11,12)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT

(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Chẩn đoán, thái độ xử trí nhiễm Rubella ở phụ nữ mang thai, thai nhi và trẻ sơ sinh

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Quảng Bắc